

Số: 2816/QĐ-UBND

An Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh An Giang”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-BNV ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1233/TTr-SNV ngày 29 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh An Giang”, với các nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Xác định Chỉ số cải cách hành chính (sau đây gọi tắt là Chỉ số CCHC) để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan mức độ hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh (sau đây gọi tắt là cấp sở); Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi tắt là cấp xã).

b) Mục tiêu cụ thể:

- Đánh giá khách quan, toàn diện, công bằng kết quả cải cách hành chính hàng năm của cấp sở, cấp xã.

- Đánh giá định lượng, kết hợp với định tính; đánh giá kết quả cải cách hành chính với tác động của cải cách hành chính; kết hợp đánh giá bên trong của các cơ quan hành chính nhà nước và đánh giá bên ngoài của người dân, tổ chức đối với kết quả cải cách hành chính hàng năm của cấp sở, cấp xã.

- So sánh, xếp hạng kết quả cải cách hành chính hàng năm của cấp sở, cấp xã. Thông qua đó, các cơ quan hành chính nhận rõ những kết quả được, những tồn tại hạn chế để có giải pháp cải thiện, nâng chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính hàng năm.

2. Yêu cầu

- Chỉ số CCHC bám sát nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2030, Kế hoạch cải cách hành chính của năm đánh giá và cập nhật kịp thời những vấn đề mới, đột phá về cải cách hành chính từ trung ương đến địa phương.

- Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của cấp sở, cấp xã. Kết quả Chỉ số CCHC phải khách quan, phản ánh được thực tế mức độ hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính của cấp sở, cấp xã.

- Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính của cấp sở, cấp xã.

- Hình thành hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cấp sở, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số để nâng cao tính công khai, minh bạch và khách quan trong công tác theo dõi, đánh giá.

- Hàng năm tổ chức triển khai xác định, công bố Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu theo điều kiện thực tế.

3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh:

Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm của cấp sở, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

b) Đối tượng áp dụng, đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC:

- Các sở, ban, ngành: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Dân tộc và Tôn giáo,

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

II. NỘI DUNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Chỉ số CCHC cấp sở

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp sở:

Cấu trúc thành 8 lĩnh vực đánh giá, 31 tiêu chí và 53 tiêu chí thành phần.

Cụ thể:

TT	Lĩnh vực theo dõi, đánh giá	Số lượng tiêu chí	Tiêu chí thành phần	Điểm
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	6	3	14
2	Cải cách thể chế	4	4	8
3	Cải cách thủ tục hành chính	6	12	15
4	Cải cách tổ chức bộ máy	3	9	8
5	Cải cách chế độ công vụ	5	5	9
6	Cải cách tài chính công	3	8	11
7	Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước	4	12	17
8	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh An Giang			18
	Tổng cộng	31	53	100

b) Thang điểm đánh giá:

- Tổng điểm: 100 điểm.

- Điểm tự đánh giá/thẩm định: 82 điểm.

- Điểm điều tra xã hội học (Mức độ hài lòng): 18 điểm.

* Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp sở được nêu chi tiết tại Bảng 1 (kèm theo Quyết định này).

2. Chỉ số CCHC cấp xã

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp xã:

Cấu trúc thành 8 lĩnh vực đánh giá, 31 tiêu chí và 47 tiêu chí thành phần.

Cụ thể:

TT	Lĩnh vực theo dõi, đánh giá	Số lượng tiêu chí	Tiêu chí thành phần	Điểm
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	6	3	14
2	Cải cách thể chế	4	4	8
3	Cải cách thủ tục hành chính	6	7	15
4	Cải cách tổ chức bộ máy	3	8	8
5	Cải cách chế độ công vụ	5	5	9
6	Cải cách tài chính công	3	8	11
7	Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước	4	12	17
8	Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh An Giang			18
	Tổng cộng	31	47	100

b) Thang điểm đánh giá:

- Tổng điểm: 100 điểm.
- Điểm tự đánh giá/thẩm định: 82 điểm.
- Điểm điều tra xã hội học (Mức độ hài lòng): 18 điểm.

* Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của cấp xã được nêu chi tiết tại Bảng 2 (kèm theo Quyết định này).

3. Phương pháp đánh giá

a) Tự đánh giá:

- Cơ quan, đơn vị tự đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bảng 1, 2 tương ứng vào cột “điểm tự đánh giá”.

- Cập nhật điểm vào hệ thống phần mềm Quản lý chấm điểm xác định Chỉ số CCHC và đính kèm các tài liệu, văn bản có liên quan với tiêu chí đánh giá.

b) Thẩm định:

Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập tiến hành thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ được giao, xem xét công nhận hoặc không công nhận “điểm tự đánh giá” của cơ quan, đơn vị. Kết quả thể hiện tại cột “điểm thẩm định”, là kết quả dùng để xác định Chỉ số CCHC.

c) Điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng:

- Khảo sát, lấy ý kiến đánh giá, nhận định của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học được thể hiện tại lĩnh vực 8 trong Bảng 1, 2 tương ứng với cấp sở và cấp xã.

4. Kết quả Chỉ số CCHC

a) Chỉ số CCHC được xác định bằng tổng của Điểm thẩm định và Điểm điều tra xã hội học:

$$\text{Chỉ số CCHC} = [\text{Điểm thẩm định}] + [\text{Điểm điều tra xã hội học}]$$

b) Các Chỉ số thành phần theo lĩnh vực, tiêu chí được xác định bằng tỷ lệ phần trăm % giữa điểm đạt được và điểm tối đa của từng lĩnh vực, tiêu chí:

$$\text{Chỉ số thành phần từng lĩnh vực} = \frac{[\text{Điểm thẩm định}] \times 100\%}{[\text{Điểm tối đa}]}$$

5. Xếp hạng, xếp loại kết quả Chỉ số CCHC

- Kết quả Chỉ số CCHC của cấp sở, cấp xã được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

- Kết quả Chỉ số CCHC được xếp loại theo 04 mức độ như sau:

+ Mức XUẤT SẮC tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC đạt từ 90 điểm trở lên;

+ Mức TỐT tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC đạt từ 80 điểm - dưới 90 điểm;

+ Mức TRUNG BÌNH tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC đạt từ 70 điểm - dưới 80 điểm;

+ Mức THẤP tương ứng với kết quả Chỉ số CCHC đạt dưới 70 điểm.

III. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả chỉ đạo điều hành của các ngành, các cấp đối với việc tổ chức triển khai công tác cải cách hành chính và xác định Chỉ số CCHC

- Chỉ đạo việc thực hiện các nội dung cải cách hành chính một cách nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, toàn diện, có hiệu quả theo kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh.

- Chỉ đạo việc thực hiện công tác theo dõi, đánh giá cải cách hành chính một cách thường xuyên, liên tục, bảo đảm trung thực, khách quan, kịp thời trong việc tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo các kết quả cải cách hành chính.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Chỉ số CCHC

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nội dung, kết quả Chỉ số CCHC hàng năm dưới nhiều hình thức khác nhau (hội nghị, hội thảo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng...) nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quá trình theo dõi, đánh giá kết quả triển khai cải cách hành chính hàng năm của cấp sở, cấp xã.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá cải cách hành chính

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương phân công nhiệm vụ cho công chức thực hiện cải cách hành chính triển khai công tác theo dõi, đánh giá cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương một cách thường xuyên, liên tục. Tổng hợp, đánh giá một cách khách quan, trung thực kết quả cải cách hành chính đạt được hàng năm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định trong Chỉ số CCHC.

- Các sở chủ trì, phụ trách chung các nội dung cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ quản lý thực hiện việc tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả triển khai cải cách hành chính đối với lĩnh vực được giao phụ trách, để hàng năm phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thẩm định, đánh giá kết quả triển khai cải cách hành chính của cấp sở, cấp xã.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; bảo đảm kinh phí cho công tác xác định Chỉ số CCHC

Xây dựng, cập nhật, hoàn thiện phần mềm Quản lý chấm điểm xác định Chỉ số CCHC tỉnh An Giang. Xây dựng cơ sở dữ liệu về Chỉ số CCHC để bảo đảm tính hệ thống trong công tác theo dõi, đánh giá của các cơ quan hành chính.

Nghiên cứu các hình thức tổ chức điều tra xã hội học một cách phù hợp để lấy ý kiến người dân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính cấp sở, cấp xã.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai Đề án xác định Chỉ số CCHC được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì tổ chức thực hiện, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc cấp sở, cấp xã triển khai Đề án xác định Chỉ số CCHC, bao gồm:

+ Tham mưu ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch xác định Chỉ số CCHC của cấp sở, cấp xã.

+ Hướng dẫn công tác tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC.

+ Tổng hợp, xử lý số liệu, xây dựng Báo cáo Chỉ số CCHC.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC để xem xét, đánh giá kết quả Chỉ số CCHC của cấp sở, cấp xã.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả xác định Chỉ số CCHC đối với cấp sở, cấp xã.

- Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cấp sở, cấp xã về công tác theo dõi, đánh giá và xác định Chỉ số CCHC.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về Chỉ số CCHC trong kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát nội dung Chỉ số CCHC để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong theo dõi, đánh giá: Xây dựng, vận hành, nâng cấp, bảo trì, cập nhật phần mềm Quản lý chấm điểm xác định Chỉ số CCHC.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích góp phần đạt thứ hạng cao Chỉ số cải cách hành chính theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

- Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo tự chấm điểm xác định Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, đánh giá cải cách hành chính đối với từng lĩnh vực cải cách; cử cán bộ, công chức tham gia Hội đồng thẩm định theo đề nghị của Sở Nội vụ. Trong trường hợp cần thiết, các đơn vị phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh các Chỉ số CCHC cấp sở, cấp xã phù hợp với quy định hiện hành.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Đề án, các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý, góp phần nâng cao Chỉ số CCHC chung của tỉnh, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp và đóng góp thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Cải cách hành chính - Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P.TH;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, “HT”, vtc.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng